TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **91/**2024/HS-PT
Ngày: 23-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuấn**
Các Thẩm phán: Ông **Trương Ngọc Hồng**
Bà **Trần Thị Trâm Anh**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo Hồ Văn Đ và Hồ Văn Đ1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Hồ Văn Đ, sinh năm 1986 tại A, Kiên Giang; CMND số 371316887; Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Hồ Văn T và bà Lê Thị C; vợ là Phạm Thị Mỹ X; có 03 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Văn Đ1, sinh năm 1994 tại A, Kiên Giang; CMND số 371660736; Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Hồ Văn T và bà Lê Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo yêu cầu của các bị cáo Hồ Văn Đ và Hồ Văn Đ1:* Luật sư **Nguyễn Trường T1** - Văn phòng L thuộc đoàn luật sư thành phố C.

- *Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Phạm Văn K do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà án không có triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch tuần tra an ninh trật tự cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự tết Nguyên đán Quý Mão 2023. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, Tổ tuần tra của Công an xã V, tiến hành tuần tra lưu động trên các tuyến lộ thuộc địa bàn xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Tổ tuần tra gồm có 08 người:

1. Ông Nguyễn Hồng S - Phó trưởng Công an xã V - Tổ trưởng.
2. Ông Nguyễn Minh Đ2 - Công an viên xã V - Tổ viên.
3. Ông Trần Văn T2 - Công an viên xã V - Tổ viên.
4. Ông Huỳnh Thúc K1 - Công an viên xã V - Tổ viên.
5. Ông Trương Minh K2 - Chiến sỹ Ban Chỉ huy quân sự xã V - Tổ viên.
6. Ông Phạm Duy P - Chiến sỹ Ban Chỉ huy quân sự xã V - Tổ viên.
7. Ông Đặng Tuấn E - Đội phó đội Dân phòng Cơ động xã V - Tổ viên.
8. Ông Trần Văn Đ3 - Đội viên đội Dân phòng Cơ động xã V - Tổ viên.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang làm nhiệm vụ trên tuyến đường gần Cầu L thuộc ấp M, xã V, thì phát hiện 03 người đàn ông đi trên 02 mô tô chạy từ hướng Cầu L (giáp thị trấn T) về xã V. Trong đó, Hồ Văn Đ1 điều khiển xe Wave, biển số 66H7 - 4168, màu xanh, không mặc áo, không đội nón bảo hiểm chạy trước, Hồ Văn Đ mặc áo thun xanh tay dài, điều khiển xe AirBlade, biển số 68S1 - 071.74, màu đỏ đen, chở Phạm Văn K mặc áo thun xanh tay ngắn, chạy theo sau. Lúc này ông Nguyễn Hồng S ra tín hiệu dừng xe của Đứng để kiểm tra, lúc này xe của Đ cũng chạy tới và cũng được ra tín hiệu dừng xe, ông S yêu cầu xuất trình giấy tờ để kiểm tra thì Đ, Đ1, K không chấp hành mà tỏ ra thái độ chống đối, thấy Đ1 dựng xe giữa lộ nên ông S yêu cầu Đ1 dẫn xe vào lề đường để các phương tiện khác lưu thông, Đ1 vẫn không chấp hành nên ông S ra lệnh cho cán bộ trong Tổ tuần tra là ông Đặng Tuấn E và ông Trần Văn T2 dẫn xe của Đ1 vào lề đường, thì Đ1 nắm xe kéo lại, không cho dẫn xe đi. Do lúc này xe lưu thông qua lại nhiều nên ông S đến để dẫn xe của Đ1 vào lề, khi ông S vừa dùng 02 tay nắm vào ghi đông (tay lái) xe thì Đ1 dùng tay đánh vào đầu, vai và mặt ông S 03 đến 04 cái. Thấy vậy, ông Tuấn E xô Đ1 ra thì bị Đ dùng tay đánh vào mặt làm ông T3 Em bị thương ở môi. Liền lúc này, ông S ra lệnh cho cán bộ trong Tổ tuần tra khống chế các đối tượng lại, ông Tuấn E, ông T2 và ông Đ3 tiến hành khống chế để còng tay Đ lại thì Đ1 và K xông vào dùng tay và chân đánh lại ông S, ông Tuấn E và ông T2, Đ tiếp tục dùng tay đánh vào mặt ông Tuấn E 01 cái làm ông Tuấn E bị chảy máu mũi. Sau khoảng 10 phút giằng co với các đối tượng thì mới còng được tay của Đ và K, còn Đ1 vùng vẫy quyết liệt nên không còng tay được. Sau khi bị còng tay, Đ tiếp tục xông lại dùng 02 tay đang bị còng chồng vào cổ và xiết cổ ông Tuấn E rồi quật ông Tuấn E ngã xuống đường lộ làm bị thương ở

vùng mặt, lúc này cán bộ trong Tổ tuần tra đến kéo Đa ra. Sau đó, Công an huyện A đến mời các đối tượng về trụ sở để xác minh làm rõ sự việc.

Tại Cơ quan điều tra Hồ Văn Đ, Hồ Văn Đ1 và Phạm Văn K thừa nhận hành vi không chấp hành yêu cầu kiểm tra của Tổ tuần tra và chống đối xô đẩy không cho các cán bộ trong Tổ tuần tra thực hiện nhiệm vụ. Các bị can không thừa nhận có đánh các cán bộ Tổ tuần tra, tuy nhiên có nhiều người chứng kiến sự việc tận mắt thấy các bị can dùng tay đánh nhiều cái vào các cán bộ Tổ tuần tra.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 384/KLTTCT-PY ngày 29/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận thương tích của Đặng Tuấn E:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Chấn thương phần mềm vùng môi mũi. Hiện tại, không thấy dấu vết thương tích do đã thương.

- Kết quả cận lâm sàng: Kết quả CT-Scan sọ não tái tạo 3D: Không thấy khối choán chỗ nội sọ trên CT này; Không thấy dập não xuất huyết hay máu tụ nội trên CT này; Không viêm xoang.

- Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Tuấn E tại thời điểm giám định là: 00% (Không phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Vật gây thương tích: Vật tày.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A không có thu giữ vật chứng.

***** *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05*/2024/HS-ST, ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Văn Đ và Hồ Văn Đ1** phạm tội *"Chống người thi hành công vụ".*

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 330, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Văn Đ 09** tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Văn Đ1 06** tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Phạm Văn K 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, còn tuyên về án phí hình sự, quyền kháng cáo và biện pháp tư pháp theo luật định.

Ngày 19/3/2024 bị cáo Hồ Văn Đ và Hồ Văn Đ1 có đơn kháng cáo nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Văn Đ và Hồ Văn Đ1 thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội *"Chống người thi hành công vụ"* theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của các bị cáo. Tại phiên toà các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hình phạt cải tạo không giam giữ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Văn Đ và Hồ Văn Đ1 về tội *"Chống người thi hành công vụ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ 09 tháng tù và bị cáo Đ1 06 tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo với mức án như trên là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo nhận thấy. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù các bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm và thể hiện thái độ ăn năn, hối cải nhưng xét thấy mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng do đó kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhận thấy: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cản trở, chống đối và dùng vũ lực tấn công người đang thi hành nhiệm vụ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, qua đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước về giao thông đường bộ, mà còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, nên kháng cáo của các bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Quan điểm của luật sư Nguyễn Trường T1 bào chữa cho các bị cáo*: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

tại phiên toà phúc thẩm hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình do đó đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho các bị cáo, các bị cáo có trình độ học vấn thấp, thiếu hiểu biết về pháp luật, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn các bị cáo là lao động chính trong gia đình, từ những lý do nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

** Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, Tổ tuần tra Công an xã V làm nhiệm vụ trên tuyến đường thuộc ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện xe môtô nhãn hiệu Wave, biển số 66H7 - 4168, màu xanh, do Hồ Văn Đ1, không đội nón bảo hiểm điều khiển chạy phía trước và xe môtô nhãn hiệu AirBlade, biển số 68S1 - 071.74, màu đỏ đen, do Hồ Văn Đ điều khiển chở Phạm Văn K chạy phía sau, lúc này T4 tuần tra ra tín hiệu dừng xe và yêu cầu xuất trình giấy tờ. Do xe của Hồ Văn Đ1 đậu giữa lộ cản trở phương tiện giao thông qua lại nên cán bộ Tổ tuần tra dẫn xe của Đ1 vào trong lề lộ nhưng Đ1 không cho và nói "*Xe bắt đâu để đó*" và kéo xe lại, sau đó Đ, Đ1, K có hành vi chống đối Tổ tuần tra, cụ thể là có lời lẽ xúc phạm, xô đẩy và đánh cán bộ trong Tổ tuần tra. Hậu quả làm cho đồng chí Tuấn E là cán bộ của Tổ tuần tra bị thương và phải nhập viện điều trị. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hồ Văn Đ4 và Hồ Văn Đ1 về tội *"Chống người thi hành công vụ"* theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Đ 09 tháng tù và bị cáo Đ1 06 tháng tù là phù hợp có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, các bị cáo Hồ Văn Đ và Hồ Văn Đ1 có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên toà các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hình phạt cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là

người có năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của mình, các bị cáo biết rõ việc lực lượng chức năng là người thi hành công vụ đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát xử lý vi phạm về giao thông cũng như trật tự xã hội khác, nhưng các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của lực lượng đang làm nhiệm vụ, gây ảnh hưởng xấu đến lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước về giao thông đường bộ, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo mức án như vậy là phù hợp, có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mặc dù các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng xét thấy cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án như trên là phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm của các bị cáo.

Việc các bị cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là không có cơ sở để chấp nhận. Các bị cáo biết rõ việc lực lượng chức năng đang thi hành công vụ tuần tra giao thông để đảm bảo an ninh trật tự, nhưng các bị cáo dùng vũ lực tấn công lực lượng đang thi hành công vụ. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khoẻ của người khác, nếu cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ thì không thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm của Luật sư Nguyễn Trường T1 bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Đ và Hồ Văn Đ1 đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn Đ và Hồ Văn Đ1 giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sữa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Văn Đ 09** tháng tù về tội *"Chống người thi hành công vụ"*. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Văn Đ1 06** tháng tù về tội *"Chống người thi hành công vụ"*. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo Hồ Văn Đ và Hồ Văn Đ1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày15 tháng 3năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thuấn